

NGUYÊN ÂM MŨI HÓA TRONG TIẾNG RAGLAI

Nguyễn Văn Huệ¹

Tóm tắt

Nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai là một vấn đề thú vị nhưng khá phức tạp, đó là trung tâm điểm của những biến đổi ngữ âm quan trọng trong tiếng Raglai. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào tìm hiểu nguyên nhân hình thành cũng như phạm vi phân bố của các nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai từ đó để hiểu rõ thêm về ngôn ngữ Raglai nói riêng và các ngôn ngữ cùng nhánh nói chung.

Từ khoá: tiếng Raglai, nguyên âm mũi hoá

Một trong những đặc điểm về ngữ âm của tiếng Raglai so với các ngôn ngữ cùng nhánh như Chăm, Êđê, Jorai là sự có mặt của hệ thống nguyên âm mũi hóa. Việc nghiên cứu các nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai, một mặt góp phần làm rõ thêm những đặc điểm về ngữ âm của bản thân tiếng Raglai, đặc biệt là về sự biến đổi của các phụ âm mũi cuối từ thành phụ âm tắc vô thanh tương ứng; mặt khác, sẽ góp thêm những tư liệu cần thiết cho việc phục nguyên một cách chính xác hơn ngôn ngữ Tiền Chăm. Để tiện việc trình bày, chúng tôi sẽ dùng cách ghi âm thường được dùng để ghi tiếng Raglai. Hệ thống này gần giống như chữ quốc ngữ, trừ dấu ngã được dùng để ghi nguyên âm mũi, và chữ q được dùng để ghi phụ âm tắc thanh hầu ở cuối từ.

1. Hệ thống nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai

Mặc dù có sự khác nhau ít nhiều về số lượng từ có nguyên âm mũi hóa giữa hai phương ngữ Bắc và Nam Raglai, thậm chí giữa các thổ ngữ trong cùng một phương ngữ, nhưng nhìn chung, có thể ghi nhận hệ thống nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai gồm 6 nguyên âm dưới đây:

ĩ ũ
ẽ ơ ỗ
ã

¹ PGS.TS, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Do phần lớn các nguyên âm mũi hóa nêu trên chỉ xuất hiện trong một số bối cảnh ngữ âm nhất định (xin xem mục 2) nên không dễ tìm thấy các đôi tối thiểu khu biệt nguyên âm miệng/mũi về mặt âm vị học. Có thể nêu ra đây hai trường hợp khu biệt nguyên âm *ã* và *a* (trong phương ngữ Raglai Bắc):

hã “ông/bà/anh...” / *ha* “há (miệng)”

hĩa “đó” / *hia* “khóc”

Còn trường hợp các nguyên âm mũi khác, chúng tôi chưa tìm được các đôi tối thiểu để chứng minh chúng là những nguyên âm âm vị học. Có thể do tư liệu mà chúng tôi có được còn hạn chế, hoặc do các thổ ngữ mà chúng tôi có dịp khảo sát như Ma Núi, Phước Trung, Phước Kháng, Trà Co (huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận) đang có sự biến đổi theo hướng mất đi các nguyên âm mũi.

2. Sự phân bố của các nguyên âm mũi hóa

Nguyên âm mũi hóa không xuất hiện trong tiền âm tiết (presyllable) của từ đa tiết. Nói cách khác, chúng chỉ được phân bố ở từ đơn tiết hay ở âm tiết chính của từ đa tiết. Về mặt loại hình âm tiết, nguyên âm mũi hóa có thể xuất hiện ở âm tiết mở như *amã* “cha”, *anĩ* “đây”; ở âm tiết nửa mở như *mãi* “đến”, *nẫu* “đi”; ở âm tiết nửa khép như *anăn* “tên”, *dungõm* “ngồi”, *srẽh* “nín”; ở âm tiết khép như *anãq* “con”, *sanãp* “tiếng”. Nói chung, nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai có thể xuất hiện ở tất cả các loại hình âm tiết.

Đặc điểm phân bố của nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai thể hiện rõ nhất khi xét đến phẩm chất ngữ âm của các phụ âm đứng trước và sau nó. Một đặc điểm quan trọng nhất là đại bộ phận các nguyên âm mũi hóa được phân bố sau một phụ âm mũi. Trong quyển “Bài học tiếng Raglai” (V. Cobbey, Avinhong, Awoihathe, 1969), có đến 36/46 từ có nguyên âm mũi được phân bố sau một phụ âm mũi, chẳng hạn như *anũh* “mau”, *jamõq* “muối”, *sanãp* “tiếng”... (trừ hai ngoại lệ là *luma* “5” và *lamo* “bò”). Mười trường hợp nguyên âm mũi xuất hiện sau một phụ âm không mũi trong quyển sách này là *ãiq* “nhiều”, *drõ* “tra lời”, *jrãu* “thuốc”, *pãp* “gặp”, *srãt* “muốn”. *srẽh* “nín”, *uãn* “lắm” và *vruãq* “việc”. Trong trường hợp phụ âm đầu và phụ âm cuối đều là phụ âm mũi thì trong sách này có sự không nhất quán trong cách ghi nguyên âm, ví dụ từ “tên” được ghi thành hai dạng là

anan/anăn; từ “chúng tôi” được ghi là *camin/camĩn*; từ “ngồi” được ghi là *dungom/dungôm*; từ “tay” được ghi là *tangan/tangăn*. Còn các từ sau đây tuy có cùng bối cảnh ngữ âm như các trường hợp trên nhưng chỉ có một cách ghi: *injamin* “cám ơn”, *mĩn* “cũng”, *ngang* “nghịch”, *sinhuan* “lưới”, *sinĩng* “nghĩ”. Lý do của tình trạng cùng một bối cảnh ngữ âm nhưng lại có một hay hai cách ghi, có thể là do lỗi ghi âm hay in ấn, và cũng có thể là do việc thể hiện thành nguyên âm mũi trong bối cảnh này là không bắt buộc.

Trong cuốn “Sanăp Raglai”, Aduq Sa, Pac Sa (1994), trong tám từ có nguyên âm mũi, chỉ có một trường hợp nguyên âm mũi xuất hiện sau một phụ âm đầu không phải phụ âm mũi là *rôq* “cỏ”.

Nhìn chung, các tài liệu ghi chép về tiếng Raglai, tuy cách ghi âm còn chưa được thống nhất, nhưng đều cho thấy trong phần lớn các trường hợp nguyên âm mũi được phân bố sau một phụ âm mũi. Những trường hợp ngoại lệ (nguyên âm mũi phân bố sau một phụ âm không mũi) rất ít. Trên bình diện âm vị học, chính những trường hợp ngoại lệ này mới là những căn cứ để có thể nói đến sự tồn tại của các nguyên âm mũi với tư cách là các âm vị chứ không phải là biến thể phân bố của nguyên âm miệng sau một phụ âm mũi.

3. Sự khác biệt về nguyên âm mũi ở các tiếng địa phương

Sự khác biệt về ngữ âm giữa phương ngữ Bắc và Nam Raglai nói chung và giữa các thổ ngữ trong cùng một vùng phương ngữ nói riêng được thể hiện khá rõ qua việc duy trì hay không các nguyên âm mũi trong một số từ. Nói chung, ở phương ngữ Raglai Bắc, số lượng từ có nguyên âm mũi nhiều hơn ở phương ngữ Raglai Nam. Chẳng hạn, trong thổ ngữ Ma Nói (thôn Tây Phước), các nguyên âm mũi không thấy xuất hiện ở âm tiết mở (các từ *hă* “mày”, *nhũ* “nó” được phát âm thành *ha*, *nhu*); nguyên âm mũi trong thổ ngữ này chỉ còn ở trong các âm tiết khép như *katũt* “lùn”, *anĩt* “yêu”, *kalũk* “thung lũng nhỏ”. Đáng lưu ý là trong thổ ngữ Ma Nói, có thể có hiện tượng luân phiên giữa nguyên âm mũi với nguyên âm miệng trong một số điều kiện ngữ âm nhất định. Ví dụ, trong bài về Dah Ai, do yêu cầu của vần điệu, từ *katũt* “thấp, lùn” được phát âm là *katut*:

Dlot lu miq Dut (cao – lăm – mẹ – Dut)

Katut lu miq Thăn (thấp – lăm – mẹ – Thăn)

Do không tìm thấy các đôi tối thiểu khu biệt nguyên âm mũi với nguyên âm miệng trong thổ ngữ Ma Nói, nên các nguyên âm mũi trong thổ ngữ này không có cương vị âm vị học, và do đó có thể xem chúng là biến thể tự do của các âm vị nguyên âm miệng tương ứng.

Ở các thổ ngữ thuộc phương ngữ Raglai Bắc, các nguyên âm mũi có khả năng xuất hiện rộng rãi hơn. Nhiều trường hợp nguyên âm mũi trong các thổ ngữ thuộc Raglai Bắc tương ứng với nguyên âm miệng trong các thổ ngữ Raglai Nam. Ví dụ:

Ma Nói (Raglai Nam)	Phước Trung (Raglai Bắc)	
<i>talăp</i>	<i>dalăp</i>	“trong”
<i>thut</i>	<i>thũt</i>	“năm”
<i>ka-it</i>	<i>ka-ĩt</i>	“khô”
<i>pruq</i>	<i>brũq</i>	“thối”

Sự tương ứng trên cho thấy phương ngữ Raglai Nam biến đổi nhanh hơn so với phương ngữ Raglai Bắc trong việc chuyển nguyên âm mũi thành nguyên âm miệng.

4. Sự hình thành nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai và các biến đổi ngữ âm liên quan

Theo Lee (1966), các nguyên âm mũi hóa đã có mặt từ thời Tiền Chăm và hiện nay các nguyên âm này hầu như chỉ còn được giữ lại trong tiếng Raglai. Do đó, trong công trình phục nguyên ngôn ngữ Tiền Chăm của mình (1966), ông đã phục nguyên một số từ có nguyên âm mũi hóa (căn cứ vào nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai Bắc). Tuy nhiên, quan sát những biến đổi diễn ra trong nội bộ tiếng Raglai cũng như so sánh các thổ ngữ Raglai với nhau, chúng tôi cho rằng các nguyên âm mũi là một điểm cách tân riêng trong nội bộ tiếng Raglai. Sự hình thành hệ thống nguyên âm mũi hóa này đã mang lại một số biến đổi quan trọng về ngữ âm như sau:

- Sự biến đổi của các phụ âm mũi cuối từ thành phụ âm tắc vô thanh tương ứng. Có thể hình dung quá trình biến đổi này gồm có ba giai đoạn như sau:

(a) Nguyên âm bị mũi hóa nếu sau nó là một phụ âm mũi.

$$V \rightarrow V / \text{---} C \#$$

mũi mũi

(b) Phụ âm mũi cuối từ sau nguyên âm mũi bị vô thanh hóa, trở thành phụ âm tắc vô thanh tương ứng.

$$C \rightarrow C / V \text{---} \#$$

mũi mũi

(c) Nguyên âm mũi trước phụ âm vô thanh chuyển thành nguyên âm bình thường.

$$V \rightarrow V / \text{---} C \#$$

mũi

Kết quả của các bước biến đổi này là các phụ âm mũi cuối từ trong ngôn ngữ Tiền Chăm trở thành phụ âm cuối tắc vô thanh tương ứng trong tiếng Raglai. Ví dụ:

Tiền Chăm		Raglai	
* <i>ikan</i>	>	<i>ikât</i>	“cá”
* <i>malăm</i>	>	<i>malăp</i>	“đêm”
* <i>hujan</i>	>	<i>hujât</i>	“mưa”

Giả thuyết về sự biến đổi của các phụ âm mũi cuối từ theo các giai đoạn nêu trên còn được củng cố qua sự khác biệt về nguyên âm mũi/không mũi giữa các thổ ngữ Raglai với nhau. Ví dụ:

Tiền Chăm	Phước Trung	Ma Nói	
* <i>cim</i>	<i>cĩp</i>	<i>cip</i>	“chim”
* <i>thun</i>	<i>thũt</i>	<i>thut</i>	“năm”

Có thể thấy rằng các dạng *cĩp*, *thũt* trong thổ ngữ Phước Trung là thuộc giai đoạn (b), còn các dạng *cip*, *thut* trong thổ ngữ Ma Nói là ở giai đoạn (c). Như vậy, thoạt nhìn thì có vẻ như chỉ có bộ phận phụ âm mũi cuối từ là bị biến đổi, nhưng kỳ thực, để đi đến kết quả như

hiện nay, nguyên âm cũng đã phải trải qua giai đoạn mũi hóa rồi sau đó mất đi tính chất mũi.

- *Sự có mặt của các phụ âm mũi cuối từ hiện nay trong tiếng Raglai*

Trong khi phần lớn các phụ âm mũi cuối từ biến thành phụ âm tắc vô thanh, vẫn có một số trường hợp nằm ngoài diễn biến ngữ âm đã nêu. Đó là các trường hợp sau:

+ Nếu phụ âm đầu của âm tiết chính cũng là một phụ âm mũi. Ví dụ: *anan/anăn* “tên”, *angin* “gió”;

+ Nếu đó là những từ mới vay mượn sau này. Ví dụ: *jìn* “tiền”, *mươn* “mướn”, *un* “heo”;

+ Nếu đó là -l hay -r biến thành. Ví dụ: *katan* “ngựa” (< *katal*); *jan* “lưới” (< *jal*); *kan* “khó” (Tiếng Mã Lai *sukar* “khó”).

Qua hai điều kiện vừa nêu ở trên, có thể thấy rằng việc hình thành nguyên âm mũi hóa thuộc về giai đoạn trước và hiện nay hiện tượng đồng hóa theo hướng mũi hóa không có tác dụng đối với những từ mới có sau này.

- *Sự có mặt của các nguyên âm mũi trong tiếng Raglai hiện nay*

Như đã trình bày ở trên, nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai hình thành là do hiện tượng đồng hóa (assimilation) gây ra bởi phụ âm mũi đứng trước và/hay sau nguyên âm đó. Điều đó có nghĩa là một nguyên âm mũi hóa bao giờ cũng là kết quả của hiện tượng đồng hóa ngữ âm (trừ một số ít trường hợp trong đó nguyên âm mũi được cấu tạo từ phép loại suy). Nguyên tắc hình thành nguyên âm mũi hóa này cho phép chúng ta hiểu rõ hơn một số trường hợp có vẻ như ngoại lệ (không có phụ âm mũi đi trước) như *hã* “mày”, *hĩa* “đó”. Nguyên âm mũi hóa trong những từ này có lẽ là kết quả của một sự đồng hóa ngữ âm với một phụ âm mũi và sau đó phụ âm mũi này rụng mất. Để có thể xác định hình thức ban đầu của những từ kiểu này, có lẽ cần phải đối chiếu, so sánh với các ngôn ngữ Nam Đảo khác như tiếng Malay, tiếng Indonesia (Chẳng hạn như so sánh *hĩa* với từ cùng nghĩa với nó là *hingga* (*kan*) trong tiếng Mã Lai, *hĩa* với *kamu* trong tiếng Indonesia).

5. Kết luận

Như đã trình bày ở trên, nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai là một vấn đề thú vị nhưng khá phức tạp, đó là trung tâm điểm của những biến đổi ngữ âm quan trọng trong tiếng Raglai. Việc xác định đúng đắn nguyên nhân hình thành cũng như phạm vi phân bố của các nguyên âm mũi hóa trong tiếng Raglai sẽ cho phép hiểu rõ thêm về ngôn ngữ Raglai nói riêng và các ngôn ngữ cùng nhánh nói chung. Trong lĩnh vực biên soạn sách dạy tiếng và các sách công cụ khác cho việc học tập, nghiên cứu tiếng Raglai, cần có một cách ghi âm chính xác các nguyên âm mũi để tránh tình trạng không thống nhất như hiện nay. Điều này đòi hỏi phải có những cuộc nghiên cứu điền dã ngôn ngữ học về tiếng Raglai tỉ mỉ hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dempwolff O. (1934-38), *Comparative phonology of Austronesian word list* (Translation of Ateneo de Manila University, Loyola Heights, Quezon City, 1971).
2. Cobbey V., Avinhong Awoihathe (1969), *Bài học tiếng Raglai*, Summer Institute of Linguistics Press.
3. Greenberg J. H. (1966), “Synchronic and Diachronic Universals in Phonology”. *Language* 42, tr.508-517. Reprinted in *Readings in Historical Phonology*, 1978, The Pennsylvania State University Press, tr.172-184.
4. Lee E.W. (1966), *Proto-Chamic Phonologic Word and Vocabulary*, Ph.D diss., Indiana University.
5. Moussay, G. (1971), *Từ điển Chăm-Việt-Pháp*, Trung tâm Văn hóa Chăm, Phan Rang.